

Số: 55/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 166/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Triệu Thị B, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, tỉnh Tuyên Quang. CCCD số 015195010174, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/9/2021.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Hữu H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 002090006120, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị B và anh Bùi Hữu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Triệu Thị B và anh Bùi Hữu H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Minh H1, sinh ngày 15/10/2017 và cháu Bùi Như Q, sinh ngày 11/12/2019. Khi ly hôn chị Triệu Thị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Như Q

cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh Bùi Hữu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bùi Minh H1 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Chị B, anh H không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, sau này chị B, anh H có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Triệu Thị B và anh Bùi Hữu H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Triệu Thị B tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001831 ngày 23/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Anh Bùi Hữu H không phải chịu án phí.

Trả lại chị Triệu Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSNDKV5 - Tuyên Quang;
- UBND xã Tiên Yên,
tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư